

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM, MÔN KHOA HỌC  
NĂM HỌC 2024 - 2025

| TT           | Chủ đề                 |                                                                      |         | Mức 1 |    | Mức 2 |     | Mức 3 |    | Tổng |
|--------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------|-------|----|-------|-----|-------|----|------|
|              |                        |                                                                      |         | TN    | TL | TN    | TL  | TN    | TL |      |
| 1            | Vi khuẩn               | Bài 20: Vi khuẩn gây bệnh ở người và cách phòng tránh                | Số câu  | 2     |    |       |     |       |    |      |
|              |                        |                                                                      | Câu số  | 1,2   |    |       |     |       |    | 2    |
|              |                        |                                                                      | Số điểm | 1,0   |    |       |     |       |    | 1,0  |
| 2            | Con người và sức khỏe  | Bài 22. Sự hình thành cơ thể người                                   | Số câu  | 2     |    | 2     |     |       |    | 4    |
|              |                        |                                                                      | Câu số  | 3,4   |    | 5,10  |     |       |    |      |
|              |                        |                                                                      | Số điểm | 1,0   |    | 2,0   |     |       |    | 3,0  |
|              |                        | Bài 25: Chăm sóc sức khỏe tuổi dậy thì; Phòng tránh xâm hại          | Số câu  |       |    | 1     | 1   | 1     |    | 3    |
|              |                        |                                                                      | Câu số  |       |    | 6     | 11  | 9     |    |      |
|              |                        |                                                                      | Số điểm |       |    | 0,5   | 2,0 | 0,5   |    | 3,0  |
| 3            | Sinh vật và môi trường | Bài 28: Chức năng của môi trường đối với sinh vật                    | Số câu  |       |    | 1     |     | 1     |    | 2    |
|              |                        |                                                                      | Câu số  |       |    | 7     |     | 8     |    |      |
|              |                        |                                                                      | Số điểm |       |    | 0,5   |     | 0,5   |    | 1,0  |
|              |                        | Bài 29: Tác động của con người và một số biện pháp bảo vệ môi trường | Số câu  |       |    |       | 1   |       |    | 1    |
|              |                        |                                                                      | Câu số  |       |    |       | 11  |       |    |      |
|              |                        |                                                                      | Số điểm |       |    |       | 2,0 |       |    | 2,0  |
| Tổng số câu  |                        |                                                                      |         | 4     |    | 6     |     | 2     |    | 12   |
| Tổng số điểm |                        |                                                                      |         | 2,0   |    | 7,0   |     | 1,0   |    | 10   |

TRƯỜNG TH CHU VĂN AN

Họ và tên:.....

Lớp: 5... .

Thứ ... ngày.... tháng 5 năm 2025

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC**

**Môn: Khoa học**

**Thời gian: 40 phút**

| <b><u>Điểm</u></b> | <b><u>Lời nhận xét của giáo viên</u></b> |
|--------------------|------------------------------------------|
|                    |                                          |

**I. Trắc nghiệm:**

**Chọn câu trả lời đúng khoanh tròn và hoàn thành các bài tập sau:**

**Câu 1. Vi khuẩn gây bệnh thường xâm nhập vào cơ thể người qua đường nào?**

- A. Qua đường tiêu hóa, hô hấp hoặc vết thương hở  
B. Qua lỗ chân lông  
C. Qua tóc và móng tay  
D. Qua tai và mắt

**Câu 2. Bệnh tả thường lây truyền qua con đường nào?**

- A. Hít phải khói bụi ngoài đường  
B. Ăn uống không hợp vệ sinh, sử dụng nước bị nhiễm khuẩn  
C. Bị muỗi đốt  
D. Chơi ngoài nắng quá lâu

**Câu 3. Ý nghĩa quan trọng nhất của sự sinh sản ở người là gì?**

- A. Tạo ra sự khác biệt giữa các thế hệ  
B. Giúp duy trì sự sống của từng cá nhân  
C. Tạo ra lực lượng lao động cho xã hội.  
D. Góp phần duy trì nòi giống và sự tồn tại của loài người

**Câu 4. Đâu là đáp án thể hiện đúng và đầy đủ các giai đoạn con người trải qua trong quá trình phát triển?**

- A. Thiếu niên – Trưởng thành – Người già – Người cao tuổi  
B. Sơ sinh – Trẻ em – Thiếu niên – Trưởng thành  
C. Trẻ nhỏ – Người trưởng thành – Người già  
D. Sơ sinh và trẻ nhỏ – Thiếu niên – Trưởng thành – Người già

**Câu 5. Những dòng nào dưới đây chỉ đặc điểm sinh học của nam và nữ?**

- A. Nam giới thường có cơ bắp phát triển hơn nữ giới  
B. Nữ giới có có kinh nguyệt và có khả năng sinh con  
C. Nam giới và nữ giới có thể làm bất kỳ công việc nào như nhau  
D. Cả A và B

**Câu 6. Lý do chính cần giữ vệ sinh cơ thể ở tuổi dậy thì là gì?**

- A. Ở tuổi dậy thì cơ thể tiết nhiều mồ hôi và chất nhờn, dễ bị vi khuẩn xâm nhập gây mùi và bệnh tật.  
B. Giữ vệ sinh cơ thể để trông đẹp hơn trong mắt bạn bè.  
C. Nếu không giữ vệ sinh cơ thể sẽ bị cha mẹ và thầy cô nhắc nhở.  
D. Giữ vệ sinh cơ thể, giúp phát triển chiều cao nhanh hơn.

**Câu 7. Môi trường cung cấp cho sinh vật những gì?**

- A. Quần áo và xe cộ;

B. Nơi ở và các điều kiện sống cần thiết để sinh vật tồn tại và phát triển.

C. Kiến thức và kỹ năng sống;

D. Thức ăn và nước uống.

**Câu 8. Việc nào dưới đây giúp bảo vệ môi trường một cách lâu dài và hiệu quả?**

A. Dọn rác ở bãi biển mỗi năm một lần

B. Đốt rác để rác không bốc mùi

C. Hạn chế sử dụng túi ni-lông và tái sử dụng vật dụng cũ

D. Chôn rác thải nhựa xuống đất để tránh bay mùi

**Câu 9. Biện pháp nào sau đây giúp phát triển chiều cao tốt nhất ở tuổi dậy thì?**

A. Ăn uống đủ chất, đi ngủ muộn, sử dụng điện thoại nhiều vào ban đêm

B. Ăn nhiều thức ăn nhanh và ngủ sớm

C. Tập thể dục đều đặn, ăn uống đủ chất và ngủ sớm

D. Hạn chế ăn uống để giữ dáng và thường xuyên tập thể dục.

**Câu 10. Em hãy điền từ/cụm từ thích hợp vào chỗ ... để hoàn thành đoạn thông tin mô tả về quá trình hình thành cơ thể người.**

Cơ thể người được hình thành từ sự kết hợp giữa (1) ..... của mẹ và tinh trùng của (2)..... Qua thụ tinh tạo thành (3)..... Hợp tử phát triển trong tử cung hình thành (4)..... , phôi phát triển thành (5)..... Khoảng (6)..... tháng sau thụ tinh, em bé được sinh ra.

## **II. Tự luận.**

**Câu 11. Em hãy kể tên một số tình huống có thể tiềm ẩn nguy cơ bị xâm hại và giải thích vì sao chúng nguy hiểm.**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 12. (2đ) Các việc cần làm để góp phần bảo vệ môi trường là:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

..... Hết .....

## HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM MÔN KHOA HỌC. LỚP 5

### CUỐI HỌC KÌ II - NĂM HỌC: 2024 - 2025

|        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
|--------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
| Câu    | 1        | 2        | 3        | 4        | 5        | 6        | 7        | 8        | 9        |
| Đáp án | <b>A</b> | <b>B</b> | <b>D</b> | <b>D</b> | <b>D</b> | <b>A</b> | <b>B</b> | <b>C</b> | <b>C</b> |
| Điểm   | 0,5đ     | 0,5đ     | 0,5đ     | 0,5đ     | 0,5đ     | 0,5đ     | 0,5đ     | 0,5đ     | 0,5đ     |

Câu 10 (1,5đ)

(1) trứng, (2) bố, (3) hợp tử, (4) phôi, (5) thai nhi, (6) 9.

**Câu 11 (2 điểm). Em hãy kể tên một số tình huống có thể tiềm ẩn nguy cơ bị xâm hại và giải thích vì sao chúng nguy hiểm.**

- Đi một mình vào chỗ vắng người (công viên buổi tối, nhà vệ sinh công cộng...).
- Ở nhà một mình mà không khóa cửa, mở cửa cho người lạ.
- Người lạ hoặc quen rủ đi chơi, tặng quà, rủ đi chỗ riêng tư.

\* Các tình huống này nguy hiểm vì em có thể bị kẻ xấu lợi dụng, gây hại, và em không kịp phản ứng hoặc không ai giúp kịp.

**Câu 12(2đ). Các việc cần làm để góp phần bảo vệ môi trường là:**

- Trồng cây gây rừng, phủ xanh đồi trọc.
  - Luôn nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, thường xuyên dọn dẹp cho môi trường sạch sẽ.
  - Làm ruộng bậc thang vừa giúp giữ đất, vừa giúp giữ nước để trồng trọt.
  - Dùng các loại côn trùng để tiêu diệt các loại sâu bệnh.
  - Xử lý khí thải, rác thải của các nhà máy, khu công nghiệp, khu đông dân cư trước khi thải ra môi trường.
  - Khuyến khích người dân sử dụng phân chuồng hạn chế phân hoá học và thuốc trừ sâu,..
  - Hạn chế sử dụng túi ni lông hoặc vật làm bằng nhựa,.....
- .....